

053

NGUYỄN-THỦY VIỆT-NAM
(ERAVĀDA)

GIẢI VỀ BẠN
(MITTAKATHĀ)

HÒA - THƯỢNG GIỚI - NGHIÊM
(THITASĪLO)

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY VIỆT NAM
THERAVĀDA

GIẢI VỀ BẠN
(MITTAKATHĀ)

Tác giả
HÒA THƯỢNG GIỚI NGHIÊM
(THITASĪLO)

XUẤT BẢN NĂM 1974

LỜI NÓI ĐẦU

Thiết tưởng tình bạn trên đời này ai cũng có và ai cũng biết, nhưng chọn bạn làm sao có kết quả lợi ích và đem lại điều an vui, thì điều đó mới là khó.

Nay tôi phiên dịch quyển sách bé nhỏ này để bỏ khuyết vào chỗ ấy, nghĩa là ai cũng có rất nhiều bạn, song lại không biết chọn bạn mà chơi. Hơn nữa, bạn ác thì không thiếu chi, bạn lành hoặc là pháp tử mới là khó kiếm, cũng như vàng ngọc mới khó kiếm còn sạn sỏi thì không thiếu.

Thân cận bạn lành hoặc thân thiết với phước lành chắc hẳn bạn lành hoặc phước lành ấy sẽ làm cho ta thấm nhuần đạo đức, từ từ thâm nhập những đức lành tánh tốt cho ngay trong khi còn tại tiền này, đúng như câu: “Thân cận thiện hữu, thí như vụ lộ trung hành, tuy bất thấp y, thời thời hữu nhuận”. Hơn thế nữa, cái phước mà mình đã làm hoặc lớn hoặc nhỏ và mới hay cũ, nhất là cận nghiệp, nghĩa là cái nghiệp lành nào mà ta vừa làm xong thì mãn thọ, cái phước ấy chắc chắn sẽ là bạn lành dẫn dắt ta trong nhân cảnh nơi kiếp vị lai chẳng sai. Khi chúng ta đã có bạn lành tức là bậc thiện hữu trí thức hoặc bạn lành tức là phần phước mà chính ta đã tạo trong kiếp xa xưa hoặc trong đời này, chính cái phước ấy mới có khả năng nâng đỡ ta, đưa ta về thượng giới hoặc lạc cảnh, tức là cõi Người và các cõi Trời vậy.

Giữa thời đại văn minh khoa học dạy cho chúng ta nhiều sáng kiến nhiều sự tiến bộ về vật chất cũng như tinh thần, Phật Giáo đã và đang dạy chúng ta trong vô lượng chu kỳ thế giới của Chư Phật quá khứ và nhiều thế kỷ đang diễn tiến trong đời Phật Thích Ca Giáo Chủ hiện tại, những chân lý sáng ngời và diệu pháp cao siêu, tuy thế vẫn còn có ác hữu hoặc ác pháp làm một thứ mây mù che phủ cái chân lý ấy. Thế cho

nên Phật dạy chúng ta lánh xa bạn dữ, thân cận bạn lành và phước lành.

Mong cầu quả phước này hãy thấu đến toàn cả chúng sanh, nhất là cha mẹ và thầy tổ, cùng đàn na thí chủ đồng thọ hưởng và sau đạt đến bờ giác ngộ.

Mong thay,

Phật Lịch 2518, D.L 1974

HÒA THƯỢNG GIỚI NGHIÊM

BẢNG HỮU THUYẾT (MITTAKATHA)

Lòng từ bi là đức tánh làm cho kết bạn với nhau được.

Nhân loại sanh trong thế gian này có sự liên quan mật thiết với nhau; như cha, mẹ, con, chồng, vợ, thầy, trò, chủ, tớ, bằng hữu với nhau... Theo lẽ thường, họ cùng sanh lên để giúp đỡ cứu hộ lẫn nhau cho có sự an vui tiến hóa, theo phẩm vị tương quan với nhau. Nhưng nếu tùy năng lực của sự cấu sanh thì có quả báo không đầy đủ để thọ hưởng sự an vui tiến hóa, cho đồng đều nhau luôn khi, bởi theo chúng ta đã từng thấy rõ, có khi cha mẹ và con từ bỏ nhau, trở thành quân thù kẻ nghịch, kiếm chuyện phá hoại lẫn nhau. Bởi cố ấy, người đời cần phải nương pháp có đức tánh, tức là “tâm từ bi” mong điều tốt cho nhau để làm trợ nhân giúp thêm một bậc nữa, cũng là pháp để keo khấn tâm của người đã dính líu do những phẩm vị trên cho liên hiệp thân mật cùng nhau, mới kết quả tốt đẹp; tức là sự hộ trì cứu độ nhau được đầy đủ.

Thật vậy, nhân loại trong hoàn vũ này có liên quan với nhau, không nói là phẩm vị nào, như cha mẹ và các con chồng và vợ, thầy và trò, chủ và tớ... cũng phải làm bạn với nhau cả, thì sự liên quan của những phẩm vị ấy mới được tiến triển một cách vinh hạnh. Nếu không thế, sẽ trở thành kẻ nghịch với nhau vậy.

Thế thì nhân khiến cho con người có sự thương yêu lẫn nhau phải nhờ cái chi?

Do nhờ tâm từ (*Mettā*) mong sự lành cho nhau. Bởi tâm từ là đức tánh tốt quan trọng, giống như nước hàn hoặc giống như

nhựa, dùng để hàn những người liên quan với nhau cho thành hữu nghị chặt thêm lên nữa.

Không những thế, dù cho người dung kẻ lạ, không phải máu thịt tông môn với nhau hẳn, song cũng nhờ đức tánh (*Mettā*) này có thể keo khắn kết bằng hữu với nhau được, và cần phải mật thiết với bốn hạng bạn sau đây:

Bốn hạng bằng hữu (mitta)

Tiếng MITTA dịch là bằng hữu hoặc bạn, không phải chỉ để gọi đặc biệt những người đã có tâm từ bi trân trọng nhau, tùy theo các phẩm vị đã lâu năm trôi dạt, dù kẻ lữ thương mà họ chỉ gặp nhau chốc lát giữa khoảng đường họ cũng biết làm bạn với nhau trong khi đi đường choặng sự hy vọng nương cậy âm áp trong lòng. Hoặc những phước thiện mà họ đã vun bồi sẵn trong tâm để làm nơi nương nhờ trong ngày vị lai, cũng được gọi là bạn vậy.

Ý nghĩa đúng như lời Phật thuyết trong *Samyutta Nikāya* nơi đoạn *Devatā samyutta* như vậy:

*Sattho pasavato mittam,
Mātā mittam sake ghare
Sahāyo aṭṭhajātassa
Hoti mittam punappunam,
Sayamkatāni puññāni
Tam mittam samparāyikam*

Nghĩa là:

*“Người lữ thương là bạn của kẻ đường xa
Bà mẹ là bạn của trong nhà mình
Bằng hữu là bạn của người hữu sự hằng phát sanh,
Những phước báu mà họ đã tạo trữ là bạn dính theo
trong ngày vị lai”*

Ý nghĩa của Phật ngôn trên đây sẽ nói rõ như vậy: tất cả tầng lớp trong nhân loại đều cần phải có bạn lành, đến đôi người lữ thương không từng quen biết nhau, cũng kể là bạn của người lữ hành được.

Người được kêu là bạn có nhiều hạng, song trong kệ ngôn này Đức Thế Tôn chỉ thuyết 4 hạng như trên đã nói.

Tiếp theo đây sẽ giải rộng 4 hạng bằng hữu ấy như vậy:

1. Những người lữ thương là bạn của kẻ đi đường xa.

Tiếng nói lữ thương trong chỗ này, ám chỉ những người đi xa đến các hương thôn hoặc quốc độ khác theo đường thủy hoặc đường bộ, để mua hoặc bán những đồ đạc. Người lữ hành đồng đi chung một con đường xa với nhau; dù người buôn bán đi chân hay đi xe... cùng đều gọi lữ thương đồng hành cả.

Lẽ thường, người đi đường xa nếu không có bạn đi cùng, hẳn nhiên tâm bị buồn tẻ; khủng khiếp sẽ phát sanh rất nhiều trong con đường mình đi. Nhưng nếu may mắn gặp người đi đường dù không quen biết từ trước, cũng hy vọng một cách nồng nhiệt trong tâm và giảm bớt sự buồn tẻ hoặc khủng khiếp kia được.

Lại nữa, người đi đường xa mệt nhọc đuối sức hoặc lâm cơn bệnh hoạn giữa đường, là nhân làm cho họ trở ngại cuộc hành trình, cố gắng đi tới nữa không được. Trong khi ấy nếu có những người lữ thương, là kẻ giàu lòng hào hiệp, đem võng khiên hoặc lấy xe chở đi; thì người lữ hành kia chắc hẳn khỏi sự mỏi mệt đuối sức và đem mình đến nơi đến chốn một cách bình an. Bởi cố ấy cho nên đáng gọi người lữ thương là bạn, vì họ là người ngăn ngừa điều tai hại theo đường và giúp cho cuộc hành trình của kẻ lữ hành đến nơi đến chốn được an toàn vui vẻ.

Diễn giải bấy nhiêu đây cũng làm tài liệu để cho thấy rõ ràng: dù cho người lữ hành chưa từng quen biết với nhau từ trước, cũng làm cho ấm áp trong lòng của người đi đường và giúp cho thành tựu công việc, nên Ngài gọi: Người lữ thương là bạn của người đi đường xa (*Sattho pasavato mittam*).

Câu Phật ngôn trên đây soi sáng cho ta thấy rõ quả lợi ích của sự có bằng hữu, để làm tài liệu nhắc nhở tâm của người đời nên thỏa thích và thân cận với bạn lành.

2. Bà mẹ là bạn trong nhà của mình.

Những người trong gia đình, chung sống một chỗ với nhau và có công việc chung nhau một cách mật thiết, như cha mẹ với con trai con gái... Bậc trí tuệ gọi bà mẹ là bạn rất quan trọng, bởi bà mẹ có nhiều đặc ân mà làm những việc mà người khác trong gia đình khó làm được. Hẳn như vậy, những người khác trong gia đình của mình như con, vợ... nếu mình lâm bệnh, họ hằng nhòm góm hoặc chán nản trong sự nuôi bệnh, riêng bà mẹ sẽ coi phần nỡ của con mình dường như hoa đẹp, không nhòm góm, hy sinh chịu khó chịu cực với con. Có ấy cho nên Ngài gọi người Mẹ là bạn trong nhà của mình.

Lại nữa, tiếng gọi bạn đây đừng hiểu rằng chỉ đặc biệt gọi bà mẹ thôi đâu. Dù cha cũng có thể gọi *Mitta* được, bởi cha mẹ hằng có đủ 4 pháp của bạn lành (*Mittadhamma*) là:

- Có nhiều đặc ân.
- Chung vui chung khổ.
- Hướng dẫn điều lợi ích.
- Có tình thương (tâm từ ái).

Cả 4 bằng pháp này, cha mẹ hằng gọi nhuần đặc biệt đến với các con nam nữ, một cách đầy đủ, không chịu bỏ thiếu sót. Chẳng những thế, cha mẹ còn từ bi đặc biệt đến các con một cách phi thường. Người mong sự an vui và tốt lành bội phần

cho các con, trong khi những đứa con nam nữ, dù thọ khổ chút ít, cha mẹ cũng có tâm lo lắng luôn khi. Nếu có thể thay thế cho các con để lãnh lấy sự đau khổ về phần mình thì cha mẹ nhận liền tức khắc, không sụt sè, dám hy sinh sự an vui của chính mình, đến đổi sanh mạng của mình cũng không tiếc, miễn là hy sinh cho các con được sự an vui dễ dàng.

Về phần những người con nam nữ, có sự hy vọng âm áp trong tâm rất nhiều khi chính mình được cha mẹ còn hộ trì cho.

Đức hiệu của cha mẹ

Đức Chánh đẳng CHánh giác dựa nơi pháp có đức tánh lành của cha mẹ đã rải đến gọi nhuần cho các con nam nữ như đã giải, cho nên Ngài ấn định danh hiệu của cha mẹ bằng 4 phẩm vị như vậy:

Brahmā ti mātāpitāro
Pubbācariyā ti vuccare
Āhuneyyā ca puttānaṃ
Pajāya ca anukampakā

Cha mẹ người tế độ các con, Như Lai gọi là “Phạm Thiên”

Là “Thầy tổ đầu tiên”

Là “Bậc đáng cúng dường” (A-la-hán)

Là “Chư Thiên trước nhất”, của những người con nam nữ.

Giải thích:

Ngài cho cha mẹ danh hiệu là “Phạm Thiên của con”, bởi cha mẹ hằng rải tứ vô lượng tâm, là Từ, Bi, Hỷ, Xả đến các con một cách đầy đủ, không từng bỏ qua, giống như Chư Thiên bậc cao gọi là Phạm Thiên, không từng bỏ qua 4 đức tánh ấy đối với tất cả chúng sanh.

Ngài cho cha mẹ danh hiệu là “Thầy Tổ đầu tiên của con” bởi bắt đầu từ ngày mới sanh ra, cha mẹ hằng lưu tâm cố gắng dạy dỗ con đủ mọi cách, như dạy “con hãy ngồi như thế này; hãy đứng như thế này; hãy đi như thế này; hãy ăn uống như thế này; hoặc nói năng như thế này...”. Về sau, các bậc Thầy tổ khác với dạy cho học tập văn chương kỹ nghệ... hoặc truyền Tam quy Ngũ giới và cho xuất gia sadi hay thọ cụ túc giới... Những bậc Thầy Tổ sau này gọi là “Thầy sau” (*Pacchārya*) còn cha mẹ được gọi là “Thầy trước” (*Pubbācārya*), bởi đã dạy dỗ con cho lánh xa điều ác và thực hành điều thiện trước tất cả các Thầy Tổ khác.

Ngài cho cha mẹ danh hiệu là “Chư Thiên trước nhưt” của con, bởi lẽ, “Thanh tịnh Thiên” (*Visuddhideva*), là bậc dứt trừ phiền não, tức là Thánh nhân vô lậu, các Ngài không nghĩ gì đến sự lỗi lầm của chúng sanh ngu muội đã mong hại Ngài trái lại các Ngài cố gắng thực hành để hộ trì cho được sự an vui đến chúng sanh mà thôi và làm cho những lễ vật của phần đông dâng cúng được kết quả nhiều như thế nào, cha mẹ cũng thế, không chấp trách gì sự lỗi lầm của con nam nữ đã hành động sai quấy đến các Ngài. Cha mẹ hằng thực hiện những sự gọi nhuần điều an vui tiến hóa cho các con thôi, không dĩ đến sự mệt nhọc của bản thân, mới đáng gọi cha mẹ là “Chư Thiên”, bởi có sự hành động tương tự như bậc Thanh tịnh Thiên. Lại nữa, những người con được nghe biết các vị Thiên Thần khác cũng do Cha mẹ là người chỉ dẫn cho biết, thế nên những người con mới hiểu lẽ thực hành về Chư Thiên ấy, luôn đến kết quả cao siêu xứng đáng theo sức hành động của mình.

Cớ ấy cho nên các bậc tôn xưng:

Thiên (*Sammātibba*), Sanh hóa Thiên (*Upapattitibba*) và Thanh tịnh Thiên (*Visuddhitibba*) đều gọi là “Chư Thiên sau”.

Riêng về cha mẹ gọi là “Chư Thiên trước”, bởi cha mẹ là người có đặc ân đối với các con nam nữ trước hơn tất cả Chư Thiên khác.

Bởi có ấy, hàng thức đạt nên tôn kính phụng dưỡng và cúng dường đến cha mẹ, là bậc bằng hữu tối thượng trước nhất, các Ngài có đặc ân về mọi phương diện, nhưwtslaf sự hộ trì nuôi dưỡng phi thường. Vậy đạo làm con chúng ta chớ nên hờ hững. Được như thế, sự an vui tiến hóa sẽ phát sanh đến cho ta, ngy nơi kiếp này và kiếp sau chẳng sai. Đức Bồ Sư Thích Ca đặc chỉ về pháp Tứ vô lượng tâm, nhưt là từ (metta) của cha mẹ đã thực hiện gọi nhuần đến các con như thế, cho nên Ngài gọi bà mẹ là bạn trong nhà của mình (mātā mittam sake ghare).

Bạn hạng này có năng lực chỉ giúp những sự việc bên trong và trú trong phạm vi là nơi tôn kính của những người con thôi. Hàng thức đạt không nên tự mãn chỉ nương nhờ với bằng hữu tức là cha mẹ thôi mà trái lại nên tìm kiếm bạn bên ngoài cho nhiều hơn nữa để được sức mạnh mà ta phải làm cho được kết quả khả quan.

Cây to người ta cắt đứt rễ cái rễ con rồi, khi gặp cơn gió lốc sẽ ngã xuống, người bị đứt hai tay hai chân rồi không thể làm được việc gì thể nào; người trên xã hội này cũng thế ấy, nếu không có bằng hữu nào khác ngoài cha mẹ, thì hẳn sẽ đứng không vững và sự an vui tiến hóa sẽ khó phát triển đến ta. Bởi có ấy, người thức đạt nên tìm kiếm bạn lành để giúp sức cho mình thêm nữa.

3) Bằng hữu là bạn của người hữu sự.

Trong tiếng Việt Nam có bạn quen và bạn thân đều kêu là bằng hữu hoặc bạn bè cả.

Tiếng bạn quen để nhận thức người bạn chung làm việc hoặc đi chung đường với mình, nghĩa là ta làm chức vụ gì người kia cũng có chức vụ giống như ta, người như thế gọi là bạn quen, chưa được kêu là bạn thân hoặc bằng hữu.

Bạn thân là khi nào chung vui chung khổ, có thể giúp ta để trừ diệt và ngăn ngừa điều tai hại đã phát sanh hoặc sắp phát sanh cho tiêu mất đi, và người có tình thương, trân trọng quý mến nhau với tấm lòng thanh khiết, luôn cả sự mật thiết đáng tin cậy nhau được, hoặc có tâm từ bi, trân trọng một cách chân thành đối với nhau. Người như thế mới đáng gọi là bằng hữu.

Nói về bạn là một sức mạnh quan trọng trong sự dùi dặt những người thân cận cho được sự tiến hóa hoặc sự tiêu hoại. Bởi bạn ác hằng giải bày cho thực hiện những việc không nên làm, hằng hướng dẫn cho tạo nghiệp ác và trược hạnh cho thân, khẩu, ý, khiến cho có kiến thức đê hèn, là điều đưa đến chỗ hư hoại thân thể và tài sản, là nhân làm cho khắc khổ trong đời này, và tiêu hoại điều lợi ích trong kiếp sau. Nghĩa là bạn ác lôi cuốn không cho có đức tin trong sạch ngưỡng mộ nơi Tam bảo, không cho thọ trì giới luật, không cho dứt bỏ của cải ra bố thí, không cho học kinh luật hoặc các môn học đứng đắn.

Bạn lành tức là bạn trí thức đáng thân cận, các ngài hằng giải bày những người gần gũi cho thực hiện những việc nên làm, hướng dẫn cho tạo thiện nghiệp, là việc đáng được hưởng quả an vui, tiến dẫn cho học kinh kệ và các môn học đúng theo lẽ đạo hoặc lẽ đời đáng cho những người đã vào thân cận có sự tiến hóa và hạnh phúc trong kiếp hiện tại cũng như tương lai.

Điều này ta nên thấy rằng: tất cả chúng sanh trong hoàn vũ, khi lọt khỏi lòng mẹ, ngoại trừ Đức Thế Tôn ra, thì không có người nào sanh ra dính sẵn sự hiểu biết hoặc những nghề nghiệp luôn một thể đầu và cũng không có người nào sanh ra thì đạt đến đức tánh phi thường của bậc Cao đức tức là Thiên định, đạo quả đầu. Trái lại, nhân mà người đời có thể hiểu biết những môn học hoặc đắc đạo quả lên bậc cao được cũng do nhờ bạn lành, tức là thầy dạy dỗ mới hiểu biết hoặc đạt đến đức tánh cao siêu được.

Để được chứng minh điều này, xin dẫn một câu chuyện như sau:

Thuật rằng: Đức A-Nan có sự nghi ngờ như vậy: Phạm hạnh pháp mà các bậc Thánh nhân được kết quả rồi, do năng lực của mình phân nửa, do năng lực của bạn lành phân nửa, gom sức mạnh chung nhau mới đắc hay sao ư?

Trong khi Đức A-Nan nghi ngại như vậy, Ngài liền đành lễ bạch hỏi Đức Bốn Sư được Ngài thuyết rằng: “Này A-Nan! Không phải thế đâu, tất cả người đắc Phạm hạnh pháp chỉ nhờ năng lực của bạn lành. Này A-Nan! Bạn lành hằng dìu dắt những người thân cận cho đi theo con đường có 8 chỉ”.

Kế đó, Ngài thuyết để dạy đức A-Nan rằng “Này A-Nan! Những chúng sanh có sự sanh, già, đau, chết, có sự buồn rầu than tiếc, có sự khổ và bất bình trong tâm luôn khi, mà được thoát thân ra khỏi tất cả nỗi sanh già đau chết ấy, bởi nương nhờ Như Lai là Thiện hữu”.

Sự giảng giải đến đây vừa cho nhận thức được chắc chắn rằng: Bạn ác khiến cho tiêu hoại, bạn lành khiến cho tiến hóa. Có ấy, những người thức đạt khi đã hiểu rõ lẽ này rồi, nên lánh hẳn bạn ác cho xa, như người đi đường xa tránh khỏi

quảng đường có tai hại trái lại cần gần gũi bạn lành giống như cha mẹ không rời bỏ những người con yêu dấu vậy.

Sự nhận xét cách nào mới biết rằng: đây là bạn ác; đây là bạn lành?

Cách thức nhận xét hai hạng bạn ấy có nhiều lắm, nơi đây không giải đủ theo ý nghĩa đã xó trong các bộ kinh, chỉ lược lấy Phật Ngôn nào vừa làm tài liệu để trang bị cho trí nhớ và trí tuệ của phần đông. Lại giảng vắn tắt như sau đây:

Các bậc trí thức đã gom những pháp tướng quan trọng, là tài liệu để nhận xét bạn, tập trung trong bộ *Dhammanīti* về đoạn bằng hữu thuyết như vậy: “Bạn hợp theo ba tướng mạo gọi là bạn lành, nếu không hợp theo ba tướng mạo ấy gọi là bạn ác”.

Ba tướng của bạn là:

- 1) *Ahite paṭisedho ca*: Ngăn cản nhau trong sự vô ích.
- 2) *Hitesu ca niyojako*: Dìu dắt nhau trong việc hữu ích.
- 3) *Byāsane cāpariccāgo*: Không bỏ nhau trong khi có sự tiêu hoại.

Đây là tướng mạo của bạn vắn tắt.

Tướng mạo làm tài liệu để nhận xét theo ba điều vắn tắt này là tài liệu nhận xét phổ thông cả bạn tại gia và xuất gia.

Trong bộ *Āṅguttaranikāya* (Tăng nhưt A-hàm), đoạn *Sattaka nipāta*, Đức Bổn Sư thuyết cách thức nhận xét bạn cả hai phẩm mạo, chia sẻ khác nhau như dưới đây:

- 1) *Piyo*: Làm cho kẻ khác thương được.
- 2) *Garu*: Làm cho kẻ khác tôn trọng.

- 3) *Bhāvanīyo*: Tu luyện cho có phần tiến hóa, xứng đáng là nơi khen ngợi.
- 4) *Vattā*: Siêng năng dạy dỗ.
- 5) *Vacanakkhamo*: Nhẫn nại lời này tiếng nọ.
- 6) *Gambhīraṃ kathāṃ kattā*: Tuần tự giảng giải ý nghĩa sâu xa.
- 7) *Noca aṭṭhāne niyojati*: Không hướng dẫn trong điều chẳng nên học.

Pháp dễ nhận xét bạn tại gia có bảy điều là:

- 1) *Duddādaṃ dadāti*: Cho những vật mà người khác khó cho được.
- 2) *Dukkaraṃ karoti*: Làm những việc mà người khác khó làm được.
- 3) *Dukkhaṃ khamati*: Nín chịu những điều mà người khác khó nín chịu được.
- 4) *Guyhamassa āvikaroti*: Mách việc kín của mình bạn.
- 5) *Guyhamassa parigūhati*: Tiếp che dấu chuyện kín của bạn, không tiết lộ ra.
- 6) *Āpadāsu na jahati*: Không rời bỏ nhau trong khi có điều tai hại.
- 7) *Khīṇena nāti maññati*: Không khinh rẽ khi bạn bị sự túng cùng.

Bạn xuất gia hoặc tại gia, nếu có đủ những chi điều như đã nói trên đây, mới gọi là bạn lành. Bạn như thế, hàng thức đạt nên thân cận để được giúp sức mạnh trong khi mình hữu sự phát sanh. Bởi người đời đã sống chung tập thể, từng nhóm, kể từ một gia đình đến một xóm, một quốc độ, cũng cần phải nương gá lẫn nhau, giúp nhau trong mọi công việc lớn hoặc nhỏ. Mình không thể tự cố gắng hoàn thành một công việc nếu không có sự giúp sức của bạn bè. Thật vậy, công việc

nào quá trình độ khả năng của một người làm cho kết quả thời, những công việc ấy được kết quả tốt đẹp y như ý muốn, bởi có bạn lành giúp tính toán, giúp làm mới được. Vì lẽ đó nên Đức Thế Tôn dạy cho thấy rõ điều lợi ích của sự thân cận bạn lành rằng: Bằng hữu là bạn của người hữu sự hằng phát sanh.

Ba hạng bạn như đã giải trên đây làm cho kết quả tốt đẹp, là chỉ giúp cho nhau được sự an vui trong đời hiện tại này thôi, không thể giúp cho nhau được sự an vui trong đời vị lai đâu. Riêng về phước thiện mà các thiện nhơn đã tạo trử trong tâm mới là bạn có thể dính theo mình đến những kiếp sau.

3. Phước là bạn trong những đời sau:

Tiếng gọi phước là phản nghĩa với tội, có nghĩa rằng: “Điều lành là tài liệu làm cho tâm trong sạch”, hoặc là “thiện nghiệp”.

Tội có nghĩa là điều ác, vật bất tịnh hoặc là “ác nghiệp”.

Phước là điều làm cho tâm chúng sanh trở nên trong sạch.

Tội là điều làm cho tâm nóng nảy, bức rức.

Phước là bạn lành của người thực hành thân, khẩu, ý thanh hạnh.

Tội là bạn ác của người thực hành thân, khẩu, ý trược hạnh.

Phước dẫn chúng sanh về nhàn cảnh, là cõi người và các cõi trời.

Tội dẫn chúng sanh vào ác đạo (nơi không tiến hóa) là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A-tu-la.

Phước đem sự an vui đến cho chúng sanh hành thiện.

Tội đem sự khổ đến cho chúng sanh hành ác.

Nơi đây chỉ giảng giải về phước, là bạn lành của quý vị đã vun bồi mà thôi.

Phước đây chia làm hai điều là:

- A. Phước nhân.
- B. Phước quả.

Phước nhân là nói về thiện pháp để gội rửa tâm cho trong sạch, thanh khiết, để thoát khỏi phiền não như: tham, sân, si... Bởi vì thiện pháp này phát sanh trong tâm người nào, hằng làm cho tâm kẻ ấy trong sạch, xa lìa điều ác, việc làm, lời nói hoặc ý nghĩ điều gì toàn là thân, khẩu, ý thanh hạnh trong sạch cả ba cửa.

Phước quả là nói đến sự an vui được phát sanh lên cho người đã bỏ túc; nhưt là làm cho phát sanh sự hớn hở, phi lạc trong tâm. Nếu nói theo chỗ phát khởi Phước thì gọi rằng:

Puñña kiriyā vatthu: Tư cách phát sanh Phước có 10 điều là:

- 1) *Dāna*: Bỏ thí: sự dứt bỏ của cải, đem ra làm phước với tư cách tế độ, với tư cách cúng dường ân đức, với tư cách ủng hộ, để cho người thọ thí được kết quả lợi ích. Bỏ thí đây là tài liệu dứt trừ lòng tham.
- 2) *Sīla*: Trì giới: Sự răn trị thân khẩu cho nghiêm trang luôn khi. Giới đây là tài liệu dứt trừ sân hận.
- 3) *Bhāvanā*: Tham thiền: Sự làm cho tâm vắng lặng và điều luyện trí tuệ cho sáng suốt để thấy rõ chơn lý. Tham thiền đây là tài liệu dứt trừ si mê.
- 4) *Apacāyana*: Kính nhường: Sự tỏ ra nhỏ nhẹ cung kính đối với người lớn hoặc đối với người có giới đức... Kính nhường đây là tài liệu dứt trừ ngã chấp và ngã mạng (khinh rẻ kẻ khác).
- 5) *Veyyāvacca*: Tiếp giúp việc lành: Sự siêng năng cố gắng tiếp giúp làm những việc nên làm của người

khác. Sự tiếp giúp này là tài liệu dứt trừ sự lười biếng (*Kosajja*).

- 6) *Pattidāna*: Chia phước: Sự hồi hướng phần phước nghĩa là làm những điều phước thiện nào rồi hồi hướng quả phước ấy đến kẻ khác. Hồi hướng này là tài liệu dứt trừ sự không hoan hỷ (*arati*) và sự bồn sèn khen ngợi đức tánh của kẻ khác (*vaṇṇamacchariya*).
- 7) *Pattānumodanā*: Hoan hỷ phần phước: Sự vui mừng nhận lãnh với phần phước mà kẻ khác hồi hướng cho. Hoan hỷ phần phước đây là sự dứt trừ tật đố điều tốt của kẻ khác (*issa*).
- 8) *Dhammassavara*: Nghe pháp: Sự nghe pháp hoặc sự thọ lời giáo huấn của bậc trí thức bằng cách cung kính. Nghe pháp đây là tài liệu dứt trừ sự không biết rõ hoặc hoài nghi (*vicikicchā*) và cứng cỏi, ngã chấp, ngã mạng.
- 9) *Dhammadesanā*: Thuyết pháp: Sự giảng dạy pháp để dìu dắt kẻ khác cả đường đời và đường đạo. Thuyết pháp đây là tài liệu dứt trừ sự không biết rõ của kẻ khác và dứt trừ sự bồn sèn pháp (*Dhammamaccariya*).
- 10) *Ditthujukamma*: Sự làm cho kiến thức ngay thẳng: Đây là làm cho sự hiểu thấy đúng theo giòng pháp, sự sửa trị tri kiến cho ngay thẳng. Đây là tài liệu dứt trừ sự hiểu quấy (sửa trị tà kiến cho trở thành chánh kiến được là đức tánh tối quan trọng trong đường lối thực hành chánh pháp. Vì nếu con người có sự hiểu quấy thì sự hành động thân khẩu ý cũng có thể quấy theo. Nếu có sự hiểu biết hay hành đúng theo chánh pháp thì sự thực hiện nơi thân khẩu ý cũng có thể chánh đáng theo).

Phước trả quả cho người làm.

Những người lành đã tạo phước thiện sẵn dành trong tâm, khi nhận xét sự hành động do thân khẩu ý của mình đã làm rồi, thấy toàn là phước thiện tất cả, hẳn nhiên phát khởi phi lạc, thỏa thích vui tươi trong tâm rằng (điều lành, điều phước thiện ta đã làm sẵn rồi), khi nào nghĩ đến sẽ phát sanh sự hoan hỷ luôn luôn. Đến lúc gần chết, nếu được nghĩ thấy điều phước thiện mình đã tạo trừ ấy, chắc hẳn có sự vững dạ, dạn dĩ và không khủng khiếp đối với sự chết đã rõ ràng trước mắt; bởi tin chắc rằng: “Do nhờ năng lực phước thiện mà ta đã tạo trừ đây, dù chết chẳng nữa cũng được sanh về nơi nhàn cảnh chẳng sai”. Trong khi có sự tin mạnh như thế; hẳn nhiên người ấy có trí nhớ minh mẫn, không bị mê loạn, cho đến khi rã tan ngũ uẩn, bước sang đời mới cũng được êm đẹp. Kế sau sự chết sẽ được an vui nơi nhàn cảnh, ấy là nhờ quả của phước thiện mà ta đã huân tập, tu tạo đó vậy.

Phước là phù chú ngãi nghệ.

Người lành đã tu tạo phước duyên chôn sâu trong tâm, được gọi là người biết phù phép ngãi nghệ một cách linh diệu hiển hách, bởi người có tâm thỏa thích trong việc phước hẳn là nơi thương yêu vừa lòng của mọi người và Chư Thiên. Thật vậy, người nào muốn cho những kẻ xung quanh họ thân thiện và quý mến mình, nhưng người ấy dùng sai phương pháp về phước thiện, chỉ làm điều tội ác là nghiệp không đúng nhân quả, sai chân lý, không xứng đáng cho phần đông nhiệt tâm kính mến được, thử hỏi ai thương yêu quý trọng nổi? Dù cho đi học phù phép ngãi nghệ hoặc kiếm những thầy đại tài danh tiếng đến bỏ bùa ngãi, cũng chẳng có ai tung trọng do bị bùa phép của thầy ấy.

Riêng về bậc tịnh giả không cần học phù phép ngãi nghệ hoặc nhờ thầy ngãi đại tài đến giúp, để khiến cho phần đông thương yêu quý trọng mình đâu, người ta chỉ quyết tâm cố

gắng tu tạo phước đức, là bổ thí, trì giới, tham thiền... Đương nhiên những người xung quanh mình đến sum vầy tôn trọng muốn nghe muốn thấy mặt mình tất cả. Có ấy mới đáng nhận rằng phù chú ngãi nghệ hay nhưt, bởi lẽ tâm của người đó có phước. Ông thầy trị bệnh với thứ thuốc linh dược có thể lành được do nhờ người bệnh chưa hết tuổi thọ.

Nói tóm lại cho dễ nghe là phù chú ngãi nghệ mà người ngu si trọng dụng, không hay bằng phù chú ngãi nghệ tức là phước thiện và thanh hạnh mà bậc trí thức đã nhiệt tâm tu tập.

Ý nghĩa giảng giải bấy nhiêu đây chỉ cho thấy rằng: Phước mà các vị thiện nhân đã tạo trừ rồi gọi là đức tánh đem sự vui tươi lại cho từ đời này đến kiếp sau; lại đưa đường dẫn lối cho được sự an vui trong khi lâm chung. Bởi lẽ ấy, phước mới đáng gọi là bạn lành cao quý hơn tất cả bằng hữu khác, đúng như Phật ngôn đã nói: “Những điều phước thiện mà họ đã tự mình tạo trừ, hẳn là bạn thân thiết dính theo trong đời vị lai (*Sayam katāni puññāni tam mittam samparāyikam*).

HẾT

CÁC KINH SÁCH DO TÔI SOẠN & DỊCH

Đã xuất bản

1. Hạnh Phúc Kinh (bìa đỏ)
2. Tiểu sử Phật Thích Ca
3. Mi Tiên vấn đáp
4. Giải về Kiếp
5. Giải về Bạn

Sắp xuất bản

6. Pháp Đoàn Kết

7. Giải Thoát Giáo
8. Giải về Cõi Trời
9. Mi Tiên vấn đáp II
10. Thập Bồn Sanh
11. Giải về Lửa
12. Dạ Xoa hỏi Phật
13. Nhà của Tâm
14. Vô Ấn Tượng Pháp
15. Kinh Ô Mối
16. Vi diệu Pháp vấn đáp
17. Pháp số Giảng giải
18. Vi diệu Pháp văn tắt
19. 37 Pháp trợ Bồ đề
20. Tam tạng quyển 1
21. Tam tạng quyển 2
22. Tam tạng quyển 3
23. Tam tạng quyển 4
24. Tam tạng quyển 40
25. Tam tạng quyển 41